

UBND TỈNH BẠC LIÊU
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Số: 12/QĐ-HĐQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 30 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản cố định của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẠC LIÊU

Căn cứ Luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang Nhân dân, đơn vị Sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

Căn cứ Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 06/7/2010 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản cố định của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế quyết định số 04/QĐ-HĐQL ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát

triển tỉnh Bạc Liêu ban hành Quy chế Đầu tư xây dựng mua sắm và quản lý tài sản cố định của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Hội đồng quản lý, Ban Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 3;
- UBND tỉnh Bạc Liêu (để b/c);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều
Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu

Bạc Liêu, ngày 30 tháng 5 năm 2022

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản cố định của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12/QĐ-HĐQL ngày 30 tháng 5 năm 2022
của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản cố định (TSCĐ) của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu (gọi tắt là Quỹ).

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Hội đồng quản lý Quỹ (HĐQL), Ban Giám đốc, Kế toán trưởng (gọi là người quản lý) và toàn thể cán bộ, nhân viên (gọi là người lao động) làm việc tại Quỹ.

2.2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích

1. Phát huy quyền làm chủ tập thể, đồng thời tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ trong việc quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý TSCĐ.

2. Khai thác và sử dụng TSCĐ đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, tiết kiệm.

3. Thực hiện thống nhất quản lý về TSCĐ tại Quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Tất cả các TSCĐ của Quỹ phải được quản lý tập trung, thống nhất, có phân công quản lý cho các phòng chuyên môn; tổ chức hệ thống sổ sách theo dõi chặt chẽ; định kỳ phải tổ chức kiểm kê, đánh giá TSCĐ theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm, quản lý, sử dụng, xử lý TSCĐ phải tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành.



3. Các phòng chuyên môn, người quản lý và người lao động được giao quản lý, sử dụng TSCĐ phải chịu trách nhiệm nếu xảy ra mất mát, hư hỏng, chiếm dụng hoặc sử dụng trái phép.

4. Đảm bảo công khai, minh bạch, đúng tiêu chuẩn định mức quy định, nằm trong kế hoạch hàng năm đã được Giám đốc Quỹ, HĐQL Quỹ phê duyệt.

5. Hồ sơ TSCĐ phải được bảo quản và lưu trữ theo quy định.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định về đầu tư xây dựng, mua sắm TSCĐ

1. Thẩm quyền quyết định dự án đầu tư, xây dựng để hình thành TSCĐ của Quỹ theo quy định:

- a) Dưới 2% vốn chủ sở hữu do Giám đốc Quỹ quyết định;
- b) Từ 2% đến 10% vốn chủ sở hữu do HĐQL quyết định;
- c) Trên 10% vốn chủ sở hữu trở lên do UBND tỉnh quyết định.

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm TSCĐ:

- a) Dưới 1% vốn chủ sở hữu do Giám đốc Quỹ quyết định;
- b) Từ 1% đến 5% vốn chủ sở hữu do HĐQL quyết định;
- c) Trên 5% vốn chủ sở hữu trở lên do UBND tỉnh quyết định.

3. Trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm TSCĐ:

- Về đầu tư xây dựng, hình thành TSCĐ: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Trước khi kết thúc năm tài chính, phòng Hành chính - Nhân sự Quỹ lập kế hoạch đầu tư, mua sắm TSCĐ cho năm kế tiếp trình Giám đốc Quỹ phê duyệt làm căn cứ triển khai thực hiện;

- Trường hợp phát sinh nhu cầu đầu tư, mua sắm TSCĐ đột xuất nhằm phục vụ yêu cầu công việc, các phòng chuyên môn có nhu cầu lập đề nghị mua sắm (trong đó ghi rõ tên, số lượng, lý do) gửi phòng Hành chính - Nhân sự Quỹ. Sau khi kiểm tra, nếu nhu cầu mua sắm là phù hợp, phòng Hành chính - Nhân sự có trách nhiệm trình Lãnh đạo Quỹ quyết định;

- Việc đầu tư xây dựng, mua sắm phương tiện đi lại phục vụ hoạt động của Quỹ áp dụng theo định mức của doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ;

- Quỹ có trách nhiệm mua bảo hiểm TSCĐ theo quy định hiện hành.

4. Triển khai thực hiện mua sắm TSCĐ.

- Đối với mua sắm TSCĐ có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên: Thực hiện theo thủ tục đấu thầu, chỉ định thầu theo quy định hiện hành của Luật đấu thầu;

- Đối với mua sắm tài sản có giá trị từ 30 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng, các bước tiến hành bao gồm:

+ Căn cứ kế hoạch mua sắm TSCĐ đã được Lãnh đạo Quỹ phê duyệt, phòng Hành chính - Nhân sự làm việc với các đơn vị cung cấp, lấy báo giá của ít nhất 3 đơn vị cung cấp theo hình thức chào giá cạnh tranh;

+ Phòng Hành chính - Nhân sự đề xuất giá, chuyển báo giá (ít nhất 3 báo giá) cho phòng Tài chính - Kế toán kiểm tra, đối chiếu với giá thị trường và có ý kiến vào văn bản đề xuất giá;

+ Sau khi thống nhất về giá và các nội dung liên quan, phòng Hành chính - Nhân sự làm việc với đơn vị cung cấp lập hợp đồng mua bán trình Giám đốc Quỹ ký duyệt;

+ Phòng Hành chính - Nhân sự tiến hành giao nhận, phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán tiến hành kiểm tra, nghiệm thu tài sản, thực hiện thủ tục nhập kho, xuất kho bàn giao cho bộ phận trực tiếp quản lý sử dụng; trình Giám đốc ký thanh lý hợp đồng và chuyển hồ sơ cho phòng Tài chính – Kế toán lập thủ tục quyết toán.

Điều 5. Quy định về sửa chữa, thay thế mới TSCĐ

1. Trường hợp sửa chữa TSCĐ

a) Đối với sửa chữa nhỏ: Các phòng chuyên môn lập đề xuất gửi phòng Hành chính - Nhân sự báo cáo Giám đốc Quỹ để sửa chữa, thay thế;

b) Đối với sửa chữa lớn: Các phòng chuyên môn phối hợp cùng phòng Hành chính - Nhân sự lập biên bản hiện trạng làm căn cứ trình Giám đốc duyệt để sửa chữa (không quá 30% giá trị nguyên giá TSCĐ, trường hợp nếu giá trị sửa chữa TSCĐ bằng hoặc lớn hơn 30% nguyên giá thì làm hồ sơ tăng giá trị TSCĐ)

2. Trường hợp thay mới TSCĐ

Khi TSCĐ bị hư hỏng không thể sử dụng được, các phòng chuyên môn báo cho phòng Hành chính - Nhân sự kiểm tra, xác nhận. Nếu TSCĐ không thể tiếp tục sử dụng, phòng Hành chính - Nhân sự đề xuất Giám đốc Quỹ thông nhất chủ trương thay mới TSCĐ trước khi triển khai thực hiện. Những TSCĐ hư hỏng sẽ được nhập kho và lập thủ tục thanh lý theo quy định.

Điều 6. Quyết toán đầu tư, mua sắm, sửa chữa, thay mới TSCĐ

Ngay sau khi hoàn thành việc đầu tư, mua sắm, sửa chữa, thay mới TSCĐ và thanh lý hợp đồng, phòng Hành chính - Nhân sự gửi hồ sơ về phòng Tài chính - Kế toán lập thủ tục quyết toán trình Giám đốc Quỹ phê duyệt.

1. Hồ sơ quyết toán.

a) Đối với trường hợp đầu tư, mua sắm, sửa chữa, thay mới TSCĐ có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên: thực hiện quyết toán theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật đấu thầu.

b) Đối với đầu tư, mua sắm, sửa chữa, thay mới TSCĐ có giá trị từ 30 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng. Hồ sơ bao gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán;
- Kế hoạch mua sắm, sửa chữa, thay mới TSCĐ đã được Giám đốc Quỹ phê duyệt;
- Báo giá hợp pháp của ít nhất 03 đơn vị cung cấp, có ý kiến kiểm tra, xác nhận của phòng Tài chính – Kế toán;
- Hợp đồng mua sắm, sửa chữa, thay mới TSCĐ;
- Biên bản thanh lý, nghiệm thu;
- Biên bản bàn giao cho bên sử dụng;
- Hóa đơn tài chính hợp pháp;
- Phiếu, thẻ bảo hành, hồ sơ kỹ thuật, chứng nhận xuất xứ hàng hoá, hướng dẫn sử dụng (nếu có);

Điều 7. Nguyên tắc quản lý TSCĐ.

1. Mọi TSCĐ của Quỹ phải có bộ hồ sơ riêng (gồm biên bản giao nhận, hợp đồng, hóa đơn mua TSCĐ và các chứng từ, giấy tờ khác có liên quan). Mỗi TSCĐ phải được phân loại, đánh số và có thẻ riêng, được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng ghi và được phản ánh trong sổ theo dõi TSCĐ.

2. Mỗi TSCĐ phải được quản lý theo nguyên giá, số hao mòn lũy kế và giá trị còn lại trên sổ sách kế toán:

$$\text{Giá trị còn lại trên sổ sách} = \text{Nguyên giá của tài sản cố định} - \text{Số hao mòn lũy kế của tài sản cố định}$$

3. Đối với TSCĐ không cần dùng, chờ thanh lý nhưng chưa hết khấu hao, Quỹ quản lý, theo dõi, bảo quản theo quy định hiện hành và trích khấu hao theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013; Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 của Bộ Tài chính.

4. Quỹ phải thực hiện việc quản lý đối với những TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn tham gia vào hoạt động kinh doanh như những TSCĐ thông thường.

Điều 8. Nguyên tắc trích khấu hao TSCĐ

1. Chế độ quản lý, sử dụng và thời gian trích khấu hao TSCĐ áp dụng theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013; Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 của Bộ Tài chính.

Mọi TSCĐ liên quan đến hoạt động của Quỹ đều phải trích khấu hao, trừ những TSCĐ sau đây:

- TSCĐ đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn đang sử dụng vào hoạt động của Quỹ;
- TSCĐ khấu hao chưa hết bị mất;

- TSCĐ khác do Quỹ quản lý mà không thuộc quyền sở hữu của Quỹ (trừ TSCĐ thuê tài chính);

- TSCĐ không thuộc quản lý, theo dõi, hạch toán trong sổ sách kế toán của Quỹ;

- TSCĐ sử dụng trong các hoạt động phúc lợi phục vụ người lao động của Quỹ (trừ các TSCĐ phục vụ cho người lao động làm việc tại Quỹ như: nhà nghỉ giữa ca, nhà ăn giữa ca, nhà thay quần áo, nhà vệ sinh, bể chứa nước sạch, nhà để xe, phòng hoặc trạm y tế để khám chữa bệnh, xe đưa đón người lao động, cơ sở đào tạo, dạy nghề, nhà ở cho người lao động do Quỹ đầu tư xây dựng).

- TSCĐ từ nguồn viện trợ không hoàn lại sau khi được cơ quan có thẩm quyền bàn giao cho Quỹ để phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.

- TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lâu dài hợp pháp.

2. Phương pháp trích khấu hao TSCĐ: Áp dụng theo phương pháp đường thẳng (phương pháp trích khấu hao theo mức tính ổn định từng năm vào chi phí hoạt động của Quỹ, TSCĐ tham gia vào hoạt động). Căn cứ danh mục TSCĐ hiện có, Quỹ thực hiện trích khấu hao theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 9. Cho thuê, thế chấp, cầm cố TSCĐ

1. Quỹ được quyền cho thuê, thế chấp, cầm cố TSCĐ theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của pháp luật.

2. Cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm TSCĐ của Quỹ là cấp quyết định việc cho thuê, thế chấp, cầm cố TSCĐ.

Điều 10: Thuê tài sản

1. Thuê trụ sở làm việc

Quỹ được thuê trụ sở làm việc để phục vụ hoạt động các hoạt động của Quỹ trong các trường hợp sau:

- Chưa có trụ sở làm việc hoặc thiếu diện tích trụ sở làm việc so với tiêu chuẩn, định mức làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao

- Trụ sở làm việc hiện có đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo an toàn khi sử dụng.

- Chỉ có nhu cầu sử dụng trụ sở làm việc trong thời gian ngắn.

2. Thuê tài sản khác

Quỹ được thuê tài sản khác không phải là trụ sở làm việc gồm: ô tô, trang thiết bị, công cụ dụng cụ làm việc, hàng hóa, dịch vụ...để phục vụ hoạt động trong các trường hợp sau:

- Chưa có tài sản hoặc thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tài sản hiện có đã hư hỏng không còn sử dụng được hoặc không đảm bảo an toàn khi sử dụng, hoặc tạm thời chưa có tài xe lái xe ô tô

GIÁM SÁT

- Chỉ có nhu cầu sử dụng trong thời gian ngắn hoặc không thường xuyên

3. Thẩm quyền thuê tài sản

Cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm TSCĐ của Quỹ là cấp quyết định việc thuê tài sản.

Điều 11. Kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ

1. Quỹ phải tổ chức kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất để xác định số lượng TSCĐ trong các trường hợp: Khi khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm; sau khi xảy ra thiên tai, địch họa hoặc vì lý do nào đó gây ra biến động TSCĐ của Quỹ; hoặc theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Kết thúc công tác kiểm kê TSCĐ, Tổ kiểm kê báo cáo kết quả, xác định nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể và cá nhân có liên quan.

2. Xử lý TSCĐ:

a) TSCĐ thiếu sau kiểm kê: Quỹ thực hiện xử lý tổn thất TSCĐ như sau:

- Nếu do nguyên nhân chủ quan thì người gây ra tổn thất phải bồi thường, xử lý theo quy định của pháp luật;

- TSCĐ đã mua bảo hiểm nếu tổn thất thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm;

- Giá trị TSCĐ tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, của tổ chức bảo hiểm, phần thiếu được hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ;

- Những trường hợp đặc biệt do thiên tai hoặc do nguyên nhân bất khả kháng gây thiệt hại nghiêm trọng, Quỹ không thể tự khắc phục được thì Giám đốc Quỹ lập phương án xử lý tổn thất TSCĐ trình HĐQL Quỹ xem xét báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) TSCĐ thừa sau kiểm kê: Giá trị TSCĐ thừa sau kiểm kê được hạch toán vào thu nhập của Quỹ.

3. Đánh giá lại TSCĐ trong các trường hợp sau:

a) Theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

b) Thực hiện chuyển đổi sở hữu Quỹ: cổ phần hóa, bán hoặc chuyển đổi sở hữu Quỹ theo các hình thức khác;

c) Dùng TSCĐ để đầu tư ra ngoài Quỹ;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Việc đánh giá lại TSCĐ và xử lý hạch toán đối với các khoản chênh lệch tăng hoặc giảm giá trị do đánh giá lại TSCĐ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Thanh lý, nhượng, bán TSCĐ

1. Quỹ được quyền chủ động nhượng bán, thanh lý TSCĐ đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được.

2. Cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm TSCĐ của Quỹ là cấp có thẩm quyền quyết định việc thanh lý, nhượng bán TSCĐ.

3. Trình tự, thủ tục thanh lý, nhượng bán TSCĐ

Trình tự, thủ tục thanh lý, nhượng bán TSCĐ của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ. Bao gồm:

a) Đề nghị thanh lý, nhượng bán TSCĐ: Căn cứ kết quả kiểm kê TSCĐ, quá trình theo dõi sử dụng và đề nghị thanh lý, nhượng bán TSCĐ của các phòng chuyên môn, phòng Hành chính - Nhân sự phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán kiểm tra thực tế, đối chiếu với sổ quản lý TSCĐ của Quỹ và lập danh mục TSCĐ đề nghị Lãnh đạo Quỹ làm thủ tục thanh lý, nhượng bán. Phòng Hành chính - Nhân sự lập đề xuất (kèm theo danh mục TSCĐ thanh lý, nhượng bán) đề nghị Giám đốc Quỹ phê duyệt danh mục TSCĐ thanh lý, nhượng bán được tổng hợp theo các biểu mẫu quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

b) Quyết định thanh lý, nhượng bán TSCĐ: Cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm TSCĐ của Quỹ là cấp có thẩm quyền quyết định việc thanh lý, nhượng, bán TSCĐ.

c) Thành lập Hội đồng thanh lý, nhượng bán TSCĐ: Cấp có thẩm quyền quyết định việc thanh lý, nhượng, bán TSCĐ của Quỹ là cấp có thẩm quyền quyết định việc thành lập Hội đồng thanh lý, nhượng, bán TSCĐ.

d) Tiến hành thanh lý, nhượng bán TSCĐ.

- Hội đồng thanh lý, nhượng, bán TSCĐ có nhiệm vụ:

+ Xác định thực trạng về kỹ thuật, giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán;

+ Xác định nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đến trường hợp TSCĐ mới đầu tư không mang lại hiệu quả kinh tế phải nhượng bán nhưng không có khả năng thu hồi đủ vốn đầu tư, TSCĐ chưa khấu hao hết đã bị hư hỏng không thể sửa chữa được phải thanh lý, nhượng bán để báo cáo chủ sở hữu xử lý theo quy định;

+ Tổ chức xác định hoặc thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá trị có thể thu được của TSCĐ thanh lý, nhượng bán.

- Phương thức thanh lý, nhượng bán TSCĐ: Việc nhượng bán TSCĐ được thực hiện bằng hình thức đấu giá thông qua một tổ chức có chức năng bán đấu giá TSCĐ hoặc do Quỹ tự tổ chức thực hiện công khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về bán đấu giá TSCĐ. Trường hợp nhượng bán TSCĐ có giá trị còn lại ghi trên sổ kế toán dưới 100 triệu đồng, Giám đốc Quỹ quyết định lựa chọn bán theo phương thức đấu giá hoặc thỏa thuận nhưng không thấp hơn giá thị trường. Trường hợp TSCĐ không có giao dịch trên thị trường thì Quỹ được thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định giá làm cơ sở bán TSCĐ theo các phương thức trên;

- Hội đồng thanh lý, nhượng bán tiến hành thanh lý, nhượng bán TSCĐ và lập hồ sơ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định. Hồ sơ bao gồm: tờ trình; danh mục TSCĐ đề nghị thanh lý, nhượng bán; hóa đơn bán hàng (*nếu có*); các quyết định, các biên

bản liên quan... Hồ sơ được lưu giữ tại phòng Tài chính – Kế toán (bộ gốc), phòng Hành chính- Nhân sự và các phòng chuyên môn có liên quan (bộ photo);

- Phòng Tài chính – Kế toán tiến hành hạch toán và ghi giảm TSCĐ theo quy định hiện hành.

e) Hội đồng thanh lý, nhượng bán TSCĐ tự kết thúc hoạt động sau khi hoàn tất việc thanh lý, nhượng bán TSCĐ.

4. Trường hợp khi Quỹ thực hiện dự án đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền phê-duyệt, Quỹ phải dỡ bỏ hoặc hủy bỏ TSCĐ cũ thì việc xử lý và hạch toán TSCĐ cũ khi dỡ bỏ hoặc hủy bỏ của Quỹ thực hiện như đối với trường hợp thanh lý, nhượng bán TSCĐ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và thay thế Quyết định số 04/QĐ-HĐQL ngày 22 tháng 6 năm 2020.

2. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Tất cả người quản lý, người lao động và các cá nhân, tổ chức có liên quan thực hiện đúng Quy chế này.

4. Trong quá trình thực hiện có những phát sinh mà chưa được quy định tại quy chế này thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản được quy định trong quy chế này, nếu xét thấy cần thiết phải bổ sung, sửa đổi nội dung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Quỹ. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm báo cáo HĐQL xem xét quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Thiều
Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang